

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nêu được những thời cơ và thách thức của giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi trong thời kì hội nhập và phát triển;
- Trình bày được chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi gắn với mục tiêu phát triển bền vững.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc ra sức học tập để lập thân, lập nghiệp góp phần xây dựng quê hương.



MỞ ĐẦU

Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi xác định: "... Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo việc làm, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống...; tạo điều kiện thuận lợi để mỗi người dân và cộng đồng trong xã hội có cơ hội phát triển bình đẳng; được tiếp cận các nguồn lực chung, được chia sẻ, đóng góp và hưởng lợi từ những thành quả đạt được của xã hội. Không để ai bị bỏ lại phía sau..."

*(Trích Quyết định số 312/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 4 năm 2018
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Thực hiện chủ trương "Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế...", tỉnh Quảng Ngãi triển khai công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, xác định giáo dục và đào tạo là động lực then chốt gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài trên địa bàn tỉnh.



Em hãy chia sẻ ý kiến của mình về vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ngãi.



1. Đổi mới giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi gắn với mục tiêu phát triển bền vững

a. Thời cơ và thách thức đối với giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

Trong giai đoạn hiện nay, cuộc cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, làm nền tảng cho sự phát triển tri thức. Tốc độ đổi mới và khả năng ứng dụng tri thức quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Chính vì vậy, khoa học công nghệ trở thành động lực cơ bản của sự phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển của khoa học công nghệ làm thay đổi mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục trong các nhà trường, đồng thời đòi hỏi giáo dục phải cung cấp được nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng như cầu phát triển của xã hội.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra trên quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để giáo dục Việt Nam nói chung, giáo dục Quảng Ngãi nói riêng tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển giáo dục. Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo nhằm đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, tận dụng cơ hội phát triển đất nước trong giai đoạn "cơ cấu dân số vàng" và hội nhập quốc tế mạnh mẽ.

Trong bối cảnh chung đó, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

Các cấp chính quyền luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học được triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng và triển khai lồng ghép gắn với các tiêu chí nông thôn mới; giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo tiếp tục được quan tâm đầu tư;

Phương thức giáo dục và đào tạo ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo hoạch định và xây dựng chính sách công, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Công tác truyền thông về giáo dục và chuyển đổi số trong giáo dục được chú trọng triển khai thực hiện, việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá đã mang lại nhiều kết quả tích cực.

Cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, nhất là đối với học sinh nghèo, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật,... Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, với cơ cấu ngày càng hợp lý... đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Em có biết?

Theo quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đề ra Quảng Ngãi phấn đấu là tỉnh phát triển khá của cả nước, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân của cả nước. Nâng cao tính tự chủ và khả năng thích ứng với những biến động của nền kinh tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đến năm 2030 đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 – 40%. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với trọng tâm là đội ngũ cán bộ khoa học. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của nền kinh tế.

Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực của tỉnh trong việc đầu tư cho giáo dục còn thấp so với nhu cầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ; công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp học chưa sát với thực tiễn; sự quan tâm cho giáo dục và đào tạo giữa các địa phương không đồng đều; về ứng dụng khoa học công nghệ của cán bộ quản lý, giáo viên chưa bắt kịp yêu cầu đổi mới; việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa mạnh mẽ, chưa tạo được những chuyển biến quan trọng có tác dụng đến nâng cao chất lượng dạy học; chất lượng giáo dục đại trà chưa thực sự ổn định, bền vững; việc thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở còn bất cập, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học chưa thực sự gắn với thị trường lao động, chưa đáp ứng yêu cầu nhân lực cho các ngành kinh tế mới, công nghệ cao; trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; tỉ lệ học sau đại học, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ còn thấp...



Em hãy làm rõ những thời cơ và thách thức đối với giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b. Phương hướng, nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo gắn với mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ngãi

– Tiếp tục thực hiện chủ trương chung của Đảng, Nhà nước: “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Tỉnh Quảng Ngãi luôn xác định đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển và được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Em có biết?

Theo Kế hoạch hành động thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi xác định mục tiêu cho ngành giáo dục và đào tạo là: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người. Cụ thể: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học; hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng; đảm bảo tiếp cận công bằng đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng,...

- Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX xác định: Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học; từ chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

+ Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học.

+ Thực hiện hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Phạm Văn Đồng và các trường cao đẳng của tỉnh.

+ Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Khắc phục triệt để tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở miền núi.

+ Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đào tạo, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng.

+ Chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, khuyến khích tinh thần tự học tập, tự đào tạo, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đổi mới và nâng cao chất lượng các trường đào tạo nghề theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Em có biết?

Đến năm 2025, có ít nhất 50% trường mầm non, 88% trường tiểu học, 88% trường trung học cơ sở, 32% trường tiểu học - trung học cơ sở, 71% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,8%; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 37%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%.



Hình 3.1. Đào tạo nguồn nhân lực tại Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất



Trình bày phương hướng, nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo gắn với sự phát triển bền vững tỉnh Quảng Ngãi.

2. Những kết quả đạt được của giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

Em có biết?

Trường THPT chuyên Lê Khiết tỉnh Quảng Ngãi có bề dày thành tích và là trường chuyên duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi thực hiện vai trò chức năng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2000), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2005) và Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2015. Tính đến thời điểm Học kì 1, năm học 2023 – 2024, trường đã đào tạo trên 9500 học sinh tốt nghiệp THPT, có 511 học sinh giỏi quốc gia, 622 giải và huy chương các loại trong kì thi Olympic 30/4 dành cho học sinh chuyên khối 10,11.



Hệ thống trường lớp được xây dựng ngày càng khang trang hiện đại, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư, đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu đổi mới dạy học của ngành giáo dục, đào tạo. Cụ thể: Đến cuối năm học 2022 – 2023, toàn tỉnh có 207 trường mầm non; 01 trường mầm non và tiểu học; 151 trường tiểu học (trong đó có 01 trường tư thục); 130 trường trung học cơ sở; 52 trường tiểu học và trung học cơ sở; 03 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; 36 trường trung học phổ thông (trong đó có 02 trường tư thục); 01 trường liên cấp. Ngoài ra, còn có các trung tâm giáo dục: 02 trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật ngoài công lập; 02 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập (trong đó có 01 trung tâm ngoài công lập), 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, 04 trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện, thị xã tiếp tục duy trì hoạt động.

Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục thực hiện đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và ngày càng chuẩn hoá về trình độ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong tình hình mới. Hằng năm, việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng và bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lí, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đúng quy định. Năm 2023, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn 83,2%, trong đó mầm non 98,5%, tiểu học 62,8%, THCS 91,7% và THPT 100%.

Công tác phổ cập giáo dục được duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, nâng cao chất lượng và mức độ phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, và nâng cao chất lượng xoá mù chữ và giảm tỉ lệ tái mù chữ ở người lớn. Đến năm 2023, toàn tỉnh có 13/13 huyện, thị xã, thành phố với 173/173 đơn vị cấp xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 02/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, 11/13 huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ 3, tỉnh đạt mức phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; 01/13 huyện, thị xã, thành phố đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1; 10/13 huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ 2; 02/13 huyện đạt mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1.

Tỉ lệ học sinh khá, giỏi và đạt hạnh kiểm tốt năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm ổn định và đạt nhiều khởi sắc; tỉ lệ học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng đứng vị thứ cao trong cả nước, đạt 79,39%; kì thi học sinh giỏi quốc gia luôn có học sinh xếp thứ hạng cao,...



Hình 3.2. Biểu đồ tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm của tỉnh Quảng Ngãi

Công tác đào tạo đại học, sau đại học và giáo dục nghề nghiệp, hướng nghiệp, phân luồng học sinh có nhiều chuyển biến tích cực, thông qua hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các cơ sở nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh như: Trường Đại học Phạm Văn Đồng trực thuộc UBND tỉnh, Trường Đại học Tài chính – Kế toán trực thuộc Bộ Tài chính, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh – Phân hiệu Quảng Ngãi, trực thuộc Bộ Công Thương,...

Các cơ sở giáo dục đã thực hiện đảm bảo công tác đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo nghề cho học sinh trong tỉnh và một số du học sinh nước ngoài đến học, đảm bảo tiếp cận công bằng đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng. Trong giai đoạn 2016 – 2020, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh 51.986 học sinh, sinh viên; trong đó, trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp là 14.392 người. Tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp đạt khoảng 85% và cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.



Hình 3.3. Sinh viên Trường Đại học Tài chính – Kế toán trong Lễ tốt nghiệp



Hình 3.4. Sinh viên Trường Đại học Phạm Văn Đồng tham gia hoạt động kỷ niệm 110 năm ngày sinh cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng



– Trình bày một số kết quả đạt được của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

3. Những giải pháp trong đổi mới giáo dục và đào tạo gắn với mục tiêu phát triển bền vững tỉnh Quảng Ngãi

Nhằm phát triển toàn diện con người Quảng Ngãi có đạo đức, tri thức, văn hoá, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc,...; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để đáp ứng yêu cầu của địa phương trong thời gian đến, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi thực hiện những giải pháp sau:

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục theo mục tiêu của Nghị quyết số 29. Trong đó, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật, tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân; giáo dục thể chất và hướng nghiệp cho học sinh; kết hợp hài hoà dạy chữ, dạy người và dạy nghề; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện và hiện đại.



Hình 3.5. Quang cảnh Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường học ở các huyện miền núi có học sinh dân tộc thiểu số; hoàn thiện việc nâng cấp theo hướng chuẩn hoá đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú; phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú; tập trung xây dựng nhà bán trú cho học sinh trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Phát triển hài hoà, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục và phương thức học tập để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn gắn với thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tiến hành phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, khuyến khích xã hội hoá trong giáo dục; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lí, dạy và học ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.



Hình 3.6. Phát động phong trào chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi



LUYỆN TẬP

1. Tại sao tỉnh Quảng Ngãi muốn phát triển bền vững cần phải đổi mới giáo dục và đào tạo?
2. Khai thác hình 3.2 và thông tin trong mục 2, hãy nhận xét về tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT của tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2014 – 2023.



VẬN DỤNG

1. Hãy viết 1 đoạn văn ngắn trình bày quan điểm của mình về chủ trương đổi mới của ngành giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi gắn với mục tiêu phát triển bền vững.
2. Sưu tầm một số tấm gương vượt khó, học giỏi và thành công trong cuộc sống mà em biết.